



MÔN : HÓA HỮU CƠ * MÃ MÔN : CHE203

Số TC : 3

Học kỳ : 2

Lần thi : 1

Thời gian : 7h30 NGÀY 31/03/2013 Phòng : 302/1

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	1821524190	Phan Thế Anh	CHE 203 B	K18YDH2					
2	1821524821	Hoàng Tuấn Anh	CHE 203 B	K18YDH1					
3	1820524832	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CHE 203 B	K18YDH1					
4	1821523870	Hoàng Xuân Bách	CHE 203 B	K18YDH2					
5	1820526431	Lê Thị Mi Chi	CHE 203 B	K18YDH2					
6	1821525275	Nguyễn Văn Chiến	CHE 203 B	K18YDH1					
7	1821525298	Nguyễn Văn Chiến	CHE 203 B	K18YDH2					
8	1821526625	Phạm Phi Cường	CHE 203 B	K18YDH2					
9	1821523609	Lâm Quang Gia Đạt	CHE 203 B	K18YDH1					
10	1820524192	Hồ Thanh Thùy Dung	CHE 203 B	K18YDH2					
11	1820524210	Trần Mỹ Thùy Dung	CHE 203 B	K18YDH2					
12	1821526043	Nguyễn Phước Duy	CHE 203 B	K18YDH1					
13	1820524186	Trương Lê Hoàng Duyên	CHE 203 B	K18YDH1					
14	1820524197	Phạm Mỹ Duyên	CHE 203 B	K18YDH2					
15	1820524841	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	CHE 203 B	K18YDH2					
16	1820525687	Nguyễn Thị Ngọc Hà	CHE 203 B	K18YDH2					
17	1820524838	Phạm Thị Hiền	CHE 203 B	K18YDH1					
18	1820526544	Vũ Thị Thu Hiền	CHE 203 B	K18YDH1					
19	1820524826	Hoàng Phương Hoa	CHE 203 B	K18YDH1					
20	1820524824	Phan Thị Kim Hồng	CHE 203 B	K18YDH1					
21	1821523586	Nguyễn Hữu Hưng	CHE 203 B	K18YDH1					
22	1821523600	Ngô Bá Việt Hưng	CHE 203 B	K18YDH2					
23	1820524825	Phạm Thị Kim Hương	CHE 203 B	K18YDH2					
24									
25									
26									
27									
28									
29									
30									
31									
32									

Số SV vắng: ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THỊ

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

PHÒNG KHẢO THÍ



MÔN : HÓA HỮU CƠ * MÃ MÔN : CHE203

Số TC : 3

Học kỳ : 2

Lần thi : 1

Thời gian : 7h30 NGÀY 31/03/2013 Phòng : 302/2

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	1820523604	Tô Thị Mỹ	Huyền	CHE 203 B	K18YDH2					
2	1821526041	Nguyễn	Khánh	CHE 203 B	K18YDH1					
3	1821524191	Đỗ Nguyên	Khôi	CHE 203 B	K18YDH1					
4	1820525274	Nguyễn Thị Minh	Khuê	CHE 203 B	K18YDH1					
5	1821525681	Võ Thế	Kiệt	CHE 203 B	K18YDH2					
6	1820524820	Phan Thị Hồng	Liên	CHE 203 B	K18YDH1					
7	1820524193	Lê Thị Thùy	Linh	CHE 203 B	K18YDH1					
8	1820525684	Nguyễn Thị Diệu	Linh	CHE 203 B	K18YDH2					
9	1821525686	Nguyễn Phước	Long	CHE 203 B	K18YDH2					
10	1821526212	Lê Đăng	Luận	CHE 203 B	K18YDH2					
11	1820525278	Lê Dạ Thảo	Ly	CHE 203 B	K18YDH2					
12	1820524837	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Mai	CHE 203 B	K18YDH2					
13	1821525277	Nguyễn Vũ Xuân	Nam	CHE 203 B	K18YDH2					
14	1820525689	Nguyễn Thị Phương	Nga	CHE 203 B	K18YDH1					
15	1820523582	Châu Ngọc Mai	Ngân	CHE 203 B	K18YDH1					
16	1820525300	Phan Phương	Ngọc	CHE 203 B	K18YDH2					
17	1820524839	Ngô Thị Thảo	Nguyên	CHE 203 B	K18YDH1					
18	1820525284	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	CHE 203 B	K18YDH1					
19	1821525283	Đỗ Đại	Phong	CHE 203 B	K18YDH1					
20	1821523598	Mai Hoàng	Phúc	CHE 203 B	K18YDH2					
21	1820525865	Lê Thị Đại	Phương	CHE 203 B	K18YDH2					
22	1821525287	Đỗ Hoài	Phương	CHE 203 B	K18YDH2					
23	1820526046	Nguyễn Thị Nhật	Quỳnh	CHE 203 B	K18YDH2					
24										
25										
26										
27										
28										
29										
30										
31										
32										

Số SV vắng: _____ Đình chỉ: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tờ: _____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THỊ

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

PHÒNG KHẢO THÍ



MÔN : HÓA HỮU CƠ * MÃ MÔN : CHE203

Số TC : 3

Học kỳ : 2

Lần thi : 1

Thời gian : 7h30 NGÀY 31/03/2013 Phòng : 304/1

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	1820524184	Trần Thị Thanh Tâm	CHE 203 B	K18YDH1					
2	1821525279	Nguyễn Văn Thái	CHE 203 B	K18YDH1					
3	1821524178	Đình Nhật Thăng	CHE 203 B	K18YDH2					
4	1821524198	Lê Hữu Thắng	CHE 203 B	K18YDH1					
5	1821526303	Trần Nhật Thành	CHE 203 B	K18YDH2					
6	1820523590	Trần Thạch Thảo	CHE 203 B	K18YDH1					
7	1820523603	Đoàn Thị Thanh Thảo	CHE 203 B	K18YDH2					
8	1820525273	Đỗ Xuân Thảo	CHE 203 B	K18YDH1					
9	1820525291	Nguyễn Anh Thư	CHE 203 B	K18YDH1					
10	1820524204	Tô Thị Kim Thương	CHE 203 B	K18YDH1					
11	1820525286	Lê Thị Huyền Thương	CHE 203 B	K18YDH2					
12	1820524822	Bùi Thị Thanh Thúy	CHE 203 B	K18YDH1					
13	1820525301	Phạm Thị Thúy	CHE 203 B	K18YDH2					
14	1820526429	Phạm Thị Thu Thùy	CHE 203 B	K18YDH2					
15	1821526045	Ngô Quang Thụy	CHE 203 B	K18YDH1					
16	1821524818	Doãn Bá Tín	CHE 203 B	K18YDH1					
17	1820525271	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	CHE 203 B	K18YDH2					
18	1820524196	Phan Thị Thu Trang	CHE 203 B	K18YDH2					
19	1820526044	Trương Thị Thùy Trang	CHE 203 B	K18YDH2					
20	1820524836	Ngô Thị Việt Trinh	CHE 203 B	K18YDH2					
21	1821526038	Nguyễn Văn Tứ	CHE 203 B	K18YDH1					
22	1820525690	Nguyễn Thị Diệu Thê Vi	CHE 203 B	K18YDH2					
23	1821524185	Nguyễn Hữu Quốc Việt	CHE 203 B	K18YDH1					
24									
25									
26									
27									
28									
29									
30									
31									
32									

Số SV vắng: _____ Đình chỉ: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tờ: _____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THỊ

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

PHÒNG KHẢO THÍ



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
(CHE 203 BD)

4/8

Số TC : 3

Học kỳ : 2

Lần thi : 1

MÔN : HÓA HỮU CƠ * MÃ MÔN : CHE203

Thời gian : 7h30 NGÀY 31/03/2013 Phòng : 304/2

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	1821526514	Phạm Thế Vương	CHE 203 B	K18YDH2					
2	1820526624	Lê Ngọc Vy	CHE 203 B	K18YDH1					
3	1821526304	Đặng Công Minh Xuân	CHE 203 B	K18YDH2					
4	1820523601	Nguyễn Thị Hà Xuyên	CHE 203 B	K18YDH1					
5	1820525303	Phạm Thị Quỳnh Yên	CHE 203 B	K18YDH2					
6	1820524205	Phạm Thị Minh Yển	CHE 203 B	K18YDH1					
7	1820525299	Phan Ngọc Yển	CHE 203 B	K18YDH2					
8	1820523599	Nguyễn Thị Việt Anh	CHE 203 D	K18YDH3					
9	1820515270	Phan Thị Bé	CHE 203 D	K18YDD					
10	1820515678	Dương Thị Ngọc Bích	CHE 203 D	K18YDD					
11	1820526216	Nguyễn Thị Thanh Châu	CHE 203 D	K18YDH4					
12	1821526400	Nguyễn Văn Chính	CHE 203 D	K18YDH4					
13	1821513577	Phùng Văn Chung	CHE 203 D	K18YDD					
14	1820253689	Hà Thị Yển Cơ	CHE 203 D	K18YDH4					
15	1820525860	Nguyễn Thị Cúc	CHE 203 D	K18YDH4					
16	1821515267	Võ Ngọc Cường	CHE 203 D	K18YDD					
17	1821525683	Phạm Văn Cường	CHE 203 D	K18YDH3					
18	1821523593	Lê Quang Đại	CHE 203 D	K18YDH3					
19	1820513578	Nguyễn Đình Khánh Đan	CHE 203 D	K18YDD					
20	1821524203	Nguyễn Ngọc Danh	CHE 203 D	K18YDH3					
21	1821523605	Đoàn Tiến Đạt	CHE 203 D	K18YDH3					
22	1820516036	Võ Thị Phúc Diễm	CHE 203 D	K18YDD					
23	1820515677	Lê Thị Dịu	CHE 203 D	K18YDD					
24									
25									
26									
27									
28									
29									
30									
31									
32									

Số SV vắng: _____ Đình chỉ: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tờ: _____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THỊ

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

PHÒNG KHẢO THÍ

NGUYỄN HỒNG GIANG



MÔN : HÓA HỮU CƠ * MÃ MÔN : CHE203

Số TC : 3

Học kỳ : 2

Lần thi : 1

Thời gian : 7h30 NGÀY 31/03/2013 Phòng : 307/1

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	1821524828	Nguyễn Công Đức	CHE 203 D	K18YDH4					
2	1820525862	Võ Thị Thùy Dung	CHE 203 D	K18YDH3					
3	1821524194	Phan Hải Đường	CHE 203 D	K18YDH4					
4	1821525682	Đinh Trần Trọng Duy	CHE 203 D	K18YDH4					
5	1820523587	Nguyễn Thị Hương Giang	CHE 203 D	K18YDH3					
6	1820525302	Võ Thị Hà Giang	CHE 203 D	K18YDH4					
7	1820514810	Nguyễn Thị Thu Hằng	CHE 203 D	K18YDD					
8	1820524835	Nguyễn Thị Hậu	CHE 203 D	K18YDH3					
9	1820525859	Kiều Trúc Hiếu	CHE 203 D	K18YDH3					
10	1820526663	Lê Thị Như Hoa	CHE 203 D	K18YDH4					
11	1821524816	Thao A Huy Hoàng	CHE 203 D	K18YDH4					
12	1820524189	Đâu Thị Mỹ Hội	CHE 203 D	K18YDH3					
13	1820514815	Phạm Thị Huệ	CHE 203 D	K18YDD					
14	1820525857	Nguyễn Thị Hương	CHE 203 D	K18YDH3					
15	1820524829	Phạm Thị Hữu	CHE 203 D	K18YDH4					
16	1821514175	Phạm Huy	CHE 203 D	K18YDD					
17	1821523606	Nguyễn Văn Bảo Huy	CHE 203 D	K18YDH4					
18	1821524209	Nguyễn Trần Quang Huy	CHE 203 D	K18YDH3					
19	1820524834	Nguyễn Thị Thanh Huyền	CHE 203 D	K18YDH3					
20	1820525292	Nghiêm Thị Huyền	CHE 203 D	K18YDH3					
21	1820526712	Đinh Kim Khánh	CHE 203 D	K18YDH3					
22	1820526713	Mai Thị Mỹ Liên	CHE 203 D	K18YDH3					
23	1820515266	Nguyễn Thị Thúy Liễu	CHE 203 D	K18YDD					
24									
25									
26									
27									
28									
29									
30									
31									
32									

Số SV vắng: _____ Đình chỉ: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tờ: _____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THỊ

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

PHÒNG KHẢO THÍ



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
(CHE 203 BD)

6/8

Số TC : 3

Học kỳ : 2

Lần thi : 1

MÔN : HÓA HỮU CƠ * MÃ MÔN : CHE203

Thời gian : 7h30 NGÀY 31/03/2013 Phòng : 307/2

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	1820514813	Nguyễn Thị Trúc Linh	CHE 203 D	K18YDD					
2	1820515269	Trần Thị Khánh Linh	CHE 203 D	K18YDD					
3	1820524202	Lý Thị Mỹ Linh	CHE 203 D	K18YDH3					
4	1820525296	Trương Khánh Linh	CHE 203 D	K18YDH4					
5	1820514809	Đặng Thị Phương Ly	CHE 203 D	K18YDD					
6	1820515680	Trần Thị Khánh Ly	CHE 203 D	K18YDD					
7	1820523585	Huỳnh Thị Ly	CHE 203 D	K18YDH3					
8	1820524187	Mai Thị Lý	CHE 203 D	K18YDH4					
9	1821524207	Nguyễn Võ Thái Minh	CHE 203 D	K18YDH3					
10	1821525685	Mai Thị Hoa Mơ	CHE 203 D	K18YDH3					
11	1820515268	Đoàn Nữ Nga My	CHE 203 D	K18YDD					
12	1821523865	Trần Lê Phú Mỹ	CHE 203 D	K18YDH4					
13	1821524199	Lê Đỗ Quốc Nam	CHE 203 D	K18YDH3					
14	1821525288	Trần Duy Nam	CHE 203 D	K18YDH3					
15	1821526623	Đặng Nguyên Nam	CHE 203 D	K18YDH4					
16	1820524195	Nguyễn Thị Thúy Nga	CHE 203 D	K18YDH4					
17	1820524817	Trần Quỳnh Nga	CHE 203 D	K18YDH4					
18	1820524833	Võ Quỳnh Nga	CHE 203 D	K18YDH3					
19	1821526305	Trịnh Ngọc Trọng Nghĩa	CHE 203 D	K18YDH4					
20	1821514174	Lê Minh Ngọc	CHE 203 D	K18YDD					
21	1820524179	Lê Thị Thu Nguyệt	CHE 203 D	K18YDH3					
22	1821523608	Võ Đức Nhân	CHE 203 D	K18YDH4					
23	1820523602	Trương Thục Nhi	CHE 203 D	K18YDH4					
24									
25									
26									
27									
28									
29									
30									
31									
32									

Số SV vắng: _____ Đình chỉ: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tờ: _____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THỊ

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

PHÒNG KHẢO THÍ

NGUYỄN HỒNG GIANG



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
(CHE 203 BD)

7/8

Số TC : 3

Học kỳ : 2

Lần thi : 1

MÔN : HÓA HỮU CƠ * MÃ MÔN : CHE203

Thời gian : 7h30 NGÀY 31/03/2013 Phòng : 310/1

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	1820523607	Nguyễn Hải Vân Nhi	CHE 203 D	K18YDH3					
2	1820526306	Nguyễn Thị Nhơn	CHE 203 D	K18YDH3					
3	1820525294	Nguyễn Thị Chi Nữ	CHE 203 D	K18YDH3					
4	1820526662	Đào Thị Yến Ny	CHE 203 D	K18YDH4					
5	1820513864	Nguyễn Thị Oanh	CHE 203 D	K18YDD					
6	1821515679	Lê Thanh Phú	CHE 203 D	K18YDD					
7	1821524176	Mai Đức Phúc	CHE 203 D	K18YDH3					
8	1820514812	Phan Thị Hoài Phương	CHE 203 D	K18YDD					
9	1820526428	Lê Thị Thu Phương	CHE 203 D	K18YDH4					
10	1820516037	Lê Thị Phượng	CHE 203 D	K18YDD					
11	1821526039	Nguyễn Quang Sang	CHE 203 D	K18YDH3					Nợ HP
12	1821526215	Trần Nam Sơn	CHE 203 D	K18YDH4					
13	1820514814	Trần Thị Ánh Sương	CHE 203 D	K18YDD					
14	1820514172	Nguyễn Thị Thảo	CHE 203 D	K18YDD					
15	1820514811	Võ Thị Thu Thảo	CHE 203 D	K18YDD					
16	1820523589	Nguyễn Thu Thảo	CHE 203 D	K18YDH3					
17	1820525285	Định Thị Ngọc Thảo	CHE 203 D	K18YDH4					
18	1821524182	Trần Quốc Thịnh	CHE 203 D	K18YDH3					
19	1821524180	Nguyễn Ngọc Thới	CHE 203 D	K18YDH3					
20	1821524830	Trần Quang Thông	CHE 203 D	K18YDH3					
21	1820513580	Nguyễn Hà Thu	CHE 203 D	K18YDD					
22	1820525280	Phan Thị Nguyệt Thu	CHE 203 D	K18YDH3					
23	1820714393	Phạm Thị Thuận	CHE 203 D	K18YDH4					
24									
25									
26									
27									
28									
29									
30									
31									
32									

Số SV vắng: _____ Đình chỉ: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tờ: _____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THỊ

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

PHÒNG KHẢO THÍ

NGUYỄN HỒNG GIANG



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
(CHE 203 BD)

8/8

Số TC : 3

Học kỳ : 2

Lần thi : 1

MÔN : HÓA HỮU CƠ * MÃ MÔN : CHE203

Thời gian : 7h30 NGÀY 31/03/2013 Phòng : 310/2

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	1821524206	Lê Văn Cao Thuận	CHE 203 D	K18YDH4					
2	1820525282	Lê Thị Thu Thúy	CHE 203 D	K18YDH4					
3	1820524201	Nguyễn Phạm Bích Thùy	CHE 203 D	K18YDH3					
4	1821524200	Bùi Minh Tiến	CHE 203 D	K18YDH4					
5	1821524819	Nguyễn Trọng Tín	CHE 203 D	K18YDH4					
6	1820524831	Hồ Thị Bích Trâm	CHE 203 D	K18YDH4					
7	1820525858	Trần Vũ Bích Trâm	CHE 203 D	K18YDH4					
8	1820526430	Đàm Thị Thanh Trâm	CHE 203 D	K18YDH4					
9	1820516035	Nguyễn Thị Huyền Trang	CHE 203 D	K18YDD					
10	1820526578	Lê Thị Kiều Trang	CHE 203 D	K18YDH3					
11	1820523868	Huỳnh Thị Việt Trinh	CHE 203 D	K18YDH4					
12	1821526714	Lê Tự Ân Tường	CHE 203 D	K18YDH4					Nợ HP
13	1820523581	Nguyễn Thị Cẩm Vân	CHE 203 D	K18YDH3					
14	1821524188	Trần Quốc Việt	CHE 203 D	K18YDH4					
15	1820523592	Ngô Thị Tường Vy	CHE 203 D	K18YDH3					
16	1820523596	Trương Thị Thảo Vy	CHE 203 D	K18YDH4					
17	1820525295	Trương Mỹ Tường Vy	CHE 203 D	K18YDH3					
18	1821524181	Dương Thị Tường Vy	CHE 203 D	K18YDH3					
19	1820514173	Trương Thị Xuân	CHE 203 D	K18YDD					
20	1820524840	Lê Thị Vân Yến	CHE 203 D	K18YDH4					
21	1820525289	Phạm Thị Bảo Yến	CHE 203 D	K18YDH3					
22	1820526432	Huỳnh Thị Hoàng Yến	CHE 203 D	K18YDH4					
23									
24									
25									
26									
27									
28									
29									
30									
31									
32									

Số SV vắng: _____ Đình chỉ: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tờ: _____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THỊ

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

PHÒNG KHẢO THÍ

NGUYỄN HỒNG GIANG